

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT  
TUYỂN SINH LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC**

**1. Tên môn thi: Nguyên lý kế toán**

- Số tiết ôn tập: 20 tiết.

**2. Đơn vị phụ trách môn thi**

- Bộ môn: Kế toán-Kiểm toán.

- Khoa: Kinh tế.

**3. Mục tiêu của môn thi**

**3.1. Kiến thức**

- 3.1.1. Giải thích được kiến thức cơ bản về kế toán: khái niệm, nhiệm vụ, yêu cầu, đơn vị kế toán, kỳ kế toán, các nguyên tắc kế toán; và các phương pháp của kế toán: chứng từ, tài khoản, ghi sổ kép, kiểm kê, đánh giá, tính giá thành, tổng hợp và cân đối kế toán;
- 3.1.2. Phân biệt các đối tượng kế toán; các hình thức kế toán và các phương pháp sửa sai trong kế toán;
- 3.1.3. Diễn giải được tính cân đối giữa tài sản và nguồn vốn và ảnh hưởng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tới tính cân đối của bảng cân đối kế toán;
- 3.1.4. Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: (1) Nghiệp vụ mua sắm các yếu tố đầu vào; (2) Các nghiệp vụ hạch toán quá trình sản xuất sản phẩm; (3) Các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ

**3.2. Kỹ năng**

- 3.2.1. Vận dụng được các phương pháp kế toán ứng với từng hình thức kế toán; và
- 3.2.2. Phát triển được các kỹ năng về tổ chức thực hiện công việc, kỹ năng tự nghiên cứu, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp và ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm.

**4. Mô tả tóm tắt nội dung môn thi**

Học phần Nguyên lý kế toán bao gồm các nội dung sau: Những vấn đề cơ bản về kế toán, Tài sản và nguồn vốn trong doanh nghiệp, Phương pháp tài khoản và ghi sổ kép, Phương pháp tính giá các đối tượng kế toán, Phương pháp kiểm kê, Phương pháp chứng từ, Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất, các hình thức kế toán.

## **5. Cấu trúc nội dung môn thi**

### **Chương 1. Những vấn đề cơ bản về kế toán**

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Yêu cầu, vai trò và nhiệm vụ của kế toán
- 1.3. Phân loại kế toán
- 1.4. Đối tượng của kế toán
- 1.5. Các nguyên tắc cơ bản của kế toán
- 1.6. Kỳ kế toán
- 1.7. Các phương pháp kế toán

### **Chương 2. Tổng hợp và cân đối kế toán**

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Các bảng tổng hợp và cân đối kế toán
- 2.3. Bảng cân đối kế toán
- 2.4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### **Chương 3. Tài khoản và ghi sổ kép**

- 3.1. Tài khoản
- 3.2. Ghi sổ kép
- 3.3. Kết chuyển tài khoản
- 3.4. Hạch toán tổng hợp và hạch toán chi tiết
- 3.5. Mối quan hệ giữa bảng cân đối kế toán và tài khoản kế toán
- 3.6. Bảng cân đối tài khoản

### **Chương 4. Phương pháp tính giá các đối tượng kế toán**

- 4.1. Sự cần thiết phải tính giá các đối tượng kế toán
- 4.2. Phương pháp tính giá một số đối tượng chủ yếu

### **Chương 5. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất**

- 5.1. Kế toán nghiệp vụ mua sắm các yếu tố đầu vào
- 5.2. Kế toán các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình sản xuất
- 5.3. Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ

### **Chương 6. Chứng từ kế toán và kiểm kê**

- 6.1. Chứng từ kế toán
- 6.2. Kiểm kê

### **Chương 7. Các hình thức kế toán**

- 7.1. Khái niệm sổ kế toán
- 7.2. Phân loại sổ kế toán
- 7.3. Mở sổ, ghi sổ và khóa sổ kế toán
- 7.4. Các phương pháp sửa sai sổ kế toán
- 7.5. Các hình thức kế toán

## 6. Phương pháp giảng dạy

- Giảng viên giới thiệu nội dung môn thi và tài liệu phục vụ ôn thi, giới thiệu các văn bản pháp luật về kế toán mới ban hành có liên quan đến nội dung môn thi;
- Giảng viên giới thiệu nội dung cơ bản của từng chương nhằm giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức;
- Giảng viên ôn lại các chương có kiến thức nền tảng và hướng dẫn sinh viên vận dụng vào bài tập.

## 7. Nhiệm vụ của người học

Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu tài liệu có liên quan đến nội dung môn thi.
- Cập nhật những kiến thức mới nhất về kế toán từ các thông tư, văn bản pháp luật về kế toán mới ban hành.
- Tự đọc lại nội dung của từng chương và tham vấn giảng viên nếu có vướng mắc.
- Vận dụng kiến thức ôn tập để giải quyết các bài tập.

## 8. Đánh giá kết quả thi của người học

### 8.1. Hình thức thi

Môn thi được đánh giá bằng hình thức tự luận. Thời gian thi là 90 phút.

### 8.2. Cách chấm điểm

Điểm thi được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), lấy đến 0,25; không quy tròn điểm.

### 8.3. Điều kiện xét tuyển

Môn thi đạt  $\geq 1,25$  điểm.

## 9. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Bài giảng Nguyên lý kế toán/Trần Quốc Dũng (chủ biên).- 2015	
[2] Nguyên lý kế toán/Phan Đức Dũng.-Hà Nội: Thống kê,2008.-657.076/D513	KT010810
[3] Bài tập Nguyên lý kế toán/ Phan Đức Dũng.-Hà Nội: Thống kê,2008.-657.076/D513	KT010002

*Cần Thơ, ngày 30 tháng 11 năm 2015*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG KHOA**  
**Võ Thành Danh (Đã ký)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
**Nguyễn Hữu Đặng (Đã ký)**